



MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BÁN CÔNG Ở HẢI PHÒNG SANG LOẠI HÌNH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

• **ThS. PHẠM TUẤN HÙNG**

Sở Giáo dục - Đào tạo Hải Phòng

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình phát triển của nền giáo dục đất nước, mỗi giai đoạn lịch sử, hệ thống giáo dục quốc dân có những loại hình trường, lớp nhất định phù hợp với giai đoạn lịch sử đó. Các trường bán công nói chung và trường THPT bán công (THPT-BC) nói riêng là một loại hình trường phù hợp với giai đoạn nền kinh tế đất nước còn khó khăn, ngân sách đầu tư cho giáo dục còn rất hạn chế trong khi nhu cầu học tập của học sinh ngày càng tăng. Trường THPT-BC là trường do nhà nước thành lập trên cơ sở tổ chức nhà nước phối hợp với các tổ chức không phải tổ chức nhà nước thuộc mọi thành phần kinh tế hoặc với tư cách cá nhân cùng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo một trong 2 phương thức sau:

- Thành lập mới.
- Chuyển toàn bộ hoặc một phần cơ sở vật chất từ trường công lập sang trường bán công.

Trường THPT-BC ra đời đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và giảm gánh nặng chi ngân sách cho giáo dục. Đến nay nền kinh tế đất nước đã có những bước phát triển to lớn, đặc biệt nền kinh tế đang vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sự biến đổi nền kinh tế kéo theo sự biến đổi trong giáo dục đào tạo. Loại hình trường THPT-BC không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay, khi giáo dục được coi là một trong những loại hình dịch vụ. Xuất phát từ thực tiễn giáo dục, Quốc hội khóa XI trong Điều 48 - Luật Giáo dục năm 2005 đã quy

định: Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân gồm 3 loại hình: Công lập, Dân lập và Tư thục. Như vậy, trong thời gian tới hệ thống giáo dục quốc dân sẽ không còn loại hình trường Bán công. Đối với cấp THPT sẽ có 3 loại hình trường: THPT công lập (THPT-CL); THPT dân lập (THPT-DL) và THPT tư thục (THPT-TT). Để triển khai Luật Giáo dục năm 2005, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 nêu rõ từ nay đến năm 2010 “chuyển tất cả các cơ sở bán công sang loại hình dân lập hoặc tư thục”. Trong quá trình phát triển, loại hình trường THPT-BC và các lớp bán công trong trường THPT-CL đã đóng góp phần không nhỏ vào sự nghiệp giáo dục: góp phần tạo ra cơ hội học tập cho rất nhiều học sinh, giảm phần kinh phí đáng kể của nhà nước đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là việc duy trì chất lượng cao và ổn định hơn loại hình trường THPT ngoài công lập (THPT-NCL) khác. Năm học 2005-2006, toàn quốc có 603 trường THPT-NCL, trong đó trường THPT-BC là 379 trường chiếm 62,9%. Trong số các trường THPT-BC có nhiều trường với quy mô rất lớn như trường THPT-BC Cà Mau (tỉnh Cà Mau) 89 lớp; trường THPT-BC Phan Chu Trinh (tỉnh Bình Thuận) 75 lớp, THPT-BC Vĩnh Bảo (nay là trường THPT Nguyễn Khuyến - thành phố Hải Phòng) 39 lớp... Với quy mô lớn, số học sinh đông, phạm vi ảnh hưởng xã hội rộng, thời gian quy định phải chuyển đổi ngắn (từ năm 2005 đến năm 2010), trong khi các văn bản hướng dẫn cụ

thể của các cơ quan nhà nước có liên quan chưa có, đó là những khó khăn, thách thức đối với các trường THPT-BC và các cấp quản lý giáo dục cần có giải pháp tháo gỡ.

Trong bài viết này, chúng tôi đề cập tới sự chuyển đổi loại hình trường THPT-BC ở thành phố Hải Phòng thực hiện Nghị quyết 05 của Chính phủ.

2. Đặc điểm hệ thống trường THPT bán công ở Hải Phòng

2.1. Về quy mô

Cấp THPT ở Hải Phòng có 60 trường gồm các loại hình: Công lập: 34 trường; Bán công: 5 trường; dân lập: 11 trường; tư thực: 08 trường; nội trú 01 trường; trường chuyên: 01 trường.

Bảng 1: Số lớp, số học sinh THPT BC Hải Phòng

Trường THPT	Số lớp	Số học sinh
Thủy Sơn	27	1375
Nguyễn Khuyến	34	1842
Nhữ Văn Lan	25	1274
Lê Chân	8	343
Phan Đăng Lưu	8	380
Cộng	102	5214

Hệ thống trường THPT-BC ở Hải Phòng phát triển chậm so với các loại hình trường THPT-NCL khác. Trường THPT-BC đầu tiên được thành lập năm 1998 (trường THPT-BC Thủy Nguyên, nay đổi tên là Trường THPT Thủy Sơn) trong khi trường THPT-NCL đầu tiên của Hải Phòng thành lập năm 1989 (THPT-DL Toa xe). So với toàn thành phố, học sinh trong các trường THPT-BC ở Hải Phòng chiếm tỉ lệ khiêm tốn, số trường THPT-BC hiện nay là 5 trường chiếm 20% số trường THPT-NCL; số học sinh chiếm 24,33%. Hệ thống trường THPT-BC chủ yếu phát triển ở ngoại thành, khu vực kinh tế còn khó khăn, trong số 5 trường THPT-BC có 3 trường lớn với số học sinh chiếm 86,59% có vị trí ở các huyện ngoại thành.

2.2. Đặc điểm phát triển

Từ năm học 1987-1988, Bộ Giáo dục và Đào tạo có chủ trương mở hệ B trong trường phổ thông công lập. Học sinh hệ B là những học sinh có điểm dưới điểm chuẩn vào trường nhưng có nhu cầu và có khả năng đóng học phí cao hơn (gấp từ 1,5 đến 3 lần), việc này đã cho phép thu nhận một số học sinh học lực yếu vào trường phổ thông công lập. Một thời gian sau, hệ B trong các trường phổ thông công lập đã bộc lộ các yếu điểm: học sinh phải đóng góp học phí cao nhưng vẫn không được ưu tiên về giáo viên dạy và các điều kiện học tập; bị mang tiếng là học sinh yếu kém nên số học sinh này thường quây phá, thiếu cố gắng rèn luyện, tu dưỡng; giáo viên phải dạy số học sinh này vất vả hơn nhưng không được bồi dưỡng thoả đáng nên không muốn dạy, kết quả chất lượng các lớp này bị thả nổi. Trước tình hình này, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã có chủ trương không cho phép mở các lớp hệ B trong trường công lập, đồng thời chỉ đạo thành lập một số trường THPT-BC giải quyết nhu cầu học tập cho con em thành phố nhất là vùng kinh tế chưa phát triển. Với phương thức toàn bộ cơ sở vật chất là của Nhà nước, nhưng lương giáo viên và mọi khoản chi phí cho hoạt động của trường đều lấy từ học phí thu được từ học sinh. Đối tượng tuyển sinh của trường THPT-BC được mở rộng tạo cơ hội cho những học sinh học lực trung bình, yếu nhưng có nhu cầu và điều kiện đi học được học tập. Có thể nói, việc cho ra đời các trường THPT-BC đã đáp ứng nguyện vọng của một số cha mẹ học sinh có mức thu nhập trung bình muốn cho con đi học; tạo điều kiện đa dạng hoá giáo viên thông qua việc kí hợp đồng giảng dạy ở trường THPT-BC, tạo động lực thúc đẩy giáo viên phấn đấu nâng cao chất lượng giảng dạy và có điều kiện tăng thu nhập cho họ tùy theo chất lượng giảng dạy; tạo điều kiện từng bước nâng dần chất lượng cơ sở vật chất, thiết bị của các trường

THPT-BC, tạo thêm nguồn kinh phí để các trường chủ động tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho học sinh. Vì vậy, chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy và học ở các trường THPT-BC nhìn chung ổn định hơn so với các trường THPT-NCL khác.

Điều kiện cơ sở vật chất trong các trường THPT-BC được trang bị khá hơn nhiều trường THPT-NCL: Các trường đều có nhà cao tầng, diện tích khuôn viên nhà trường rộng, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được nhà nước đầu tư một phần vì vậy có nhiều thuận lợi hơn các trường THPT-NCL trên cùng địa bàn.

Bảng 2: Chất lượng thi tốt nghiệp một số năm gần đây của các trường THPT BC ở Hải Phòng

Trường THPT	Tỉ lệ tốt nghiệp THPT hàng năm (%)		
	Năm 04-05	Năm 05-06	Năm 06-07
Thủy Sơn	99.68	98.93	93.0
Nguyễn Khuyến	99.35	97.73	89.5
Nhữ Văn Lan	97.82	99.73	81.1
Lê Chân	99.05	97.30	88.3
Phan Đăng Lưu	100.00	100.00	96.7
Trung bình	99.18	98.74	89.72
Trung bình toàn thành phố	98.88	99.18	92.90

Tuy vậy, việc hoạt động của các trường THPT-BC ở Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay đang gặp phải một số khó khăn, bất cập: Một số trường được thành lập khi chưa cân nhắc kĩ các điều kiện kinh tế - xã hội, mức sống của nhân dân, nguồn học sinh nên có trường mở ra nhưng hoạt động kém hiệu quả; việc quy định mức học phí các trường bán công nhưng không dự phòng kinh phí bù đắp cho trường khi thu không đủ chi dẫn đến trường không thể tổ chức một số hoạt động giáo dục khác, nhất là đáp ứng yêu cầu của chương trình và sách giáo khoa mới. Việc huy động các nguồn đầu tư về cơ sở vật chất cho các trường THPT-BC còn rất hạn chế do quan niệm điều kiện cơ sở vật chất đã có Nhà nước đầu tư. Công tác quản lí các trường THPT-BC cũng gặp một số khó khăn về bộ máy, chưa có

quy định riêng về thu chi học phí và quản lí tài chính mà vận dụng chủ yếu như ở trong các trường công lập, việc giao quyền hạn cho Hiệu trưởng trong việc kí hợp đồng và quản lí đối với giáo viên, việc thực hiện các chế độ bảo hiểm đối với đội ngũ giáo viên trong các trường này cũng chưa có quy định rõ ràng.

3. Những khó khăn khi chuyển đổi loại hình

Trước hết, cần khẳng định việc chuyển đổi loại hình các trường bán công thành loại hình trường dân lập, tư thục là chủ trương đúng của

Đảng và Nhà nước nhằm tăng cường nguồn lực cho giáo dục thực hiện tốt xã hội hoá giáo dục. Tuy nhiên, đối với các trường THPT-BC, quá trình chuyển đổi này cần có lộ trình và bước đi thích hợp. Nếu theo Nghị quyết 05 của Chính phủ "chuyển tất cả các cơ sở bán công

sang loại hình dân lập hoặc tư thục" trong thời gian từ nay đến năm 2010, sẽ gặp một số khó khăn sau:

- Tạo biến động đến một bộ phận nhiều người dân trong vùng vốn đã khó khăn về kinh tế do việc mất cân bằng giữa thu nhập không tăng mà mức đóng học phí tăng, tạo ra nguy cơ bỏ học của nhiều học sinh. So sánh mức thu học phí năm học 2006-2007 giữa trường THPT-BC và trường THPT-DL, THPT-TT ở Hải Phòng:

Trường THPT-BC	Trường THPT-DL; THPT-TT	Độ lệch %
60.000 đ/tháng	150.000đ/tháng	tăng 150%

Thu nhập tính theo đầu người của người dân khu vực ngoại thành Hải Phòng khoảng 1.000.000 đ/năm

- Vấn đề chuyển quyền sở hữu tài sản cố định ở các trường THPT-BC là tài sản của Nhà nước đầu tư sang tư nhân theo cơ chế đấu thầu sẽ gặp khó khăn do giá trị tài sản lớn trong khi nguồn thu để khấu hao và có lãi lại chậm so với việc đầu tư vào lĩnh vực khác có lãi suất cao hơn, vì vậy kém hấp dẫn đối với người đầu tư. Mặt khác đầu tư vào lĩnh vực giáo dục đòi hỏi người đầu tư phải có một số điều kiện nhất định, không phải cá nhân hay tổ chức nào có điều kiện về kinh tế cũng có thể đầu tư vào lĩnh vực giáo dục.

- Hầu hết các trường THPT-BC còn nợ đọng tiền xây dựng trường từ những năm học trước chưa có khả năng trả nợ.

- Việc sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên trong diện biên chế nhà nước tại các trường THPT-BC khi chuyển đổi sang loại hình trường dân lập, tư thục rất phức tạp, trong đó yếu tố tâm lý cán bộ giáo viên coi trọng ý nghĩa trong biên chế và ngoài biên chế nhà nước còn rất nặng nề, không dễ thay đổi một sớm một chiều.

- Cơ chế chính sách hướng dẫn sự chuyển đổi loại hình còn chậm và thiếu tính cụ thể, vì vậy cơ sở triển khai gặp nhiều khó khăn và lúng túng. Nghị quyết của Chính phủ đã ban hành gần 2 năm song các văn bản của các Bộ, Ngành liên quan hướng dẫn chi tiết chưa có, mặc dù tại mục V Nghị quyết 05 của Chính phủ về Tổ chức thực hiện đã có sự phân công cụ thể trách nhiệm từng Bộ, Ngành liên quan.

4. Một số giải pháp

Khảo sát một số tỉnh, thành phố về vấn đề chuyển đổi loại hình trường bán công sang các loại hình khác cho thấy: quá trình triển khai rất chậm do nhiều lí do, trong đó có lí do còn đợi các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền, bên cạnh đó một số tỉnh, thành phố đã tìm giải pháp với lộ trình và bước đi thích hợp hơn như thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng,

tỉnh Bình Dương, tỉnh Kon Tum... với mô hình quá độ là chuyển các trường THPT-BC sang loại hình trường THPT-CL tự chủ về tài chính. Theo Quyết định số 54/2006/QĐ-UBND ngày 10-4-2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố đã phê duyệt việc chuyển đổi 93 trường bán công sang trường công lập tự chủ về tài chính, trong đó có 48 trường mầm non, 5 trường tiểu học, 24 trường trung học cơ sở (THCS) và 24 trường THPT, các trường chuyển đổi hoạt động theo 2 cơ chế tài chính là tự chủ một phần và tự chủ hoàn toàn, đến nay các trường này đều hoạt động bình thường, ngày càng phát triển ổn định. Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng đã có đề án trình UBND Thành phố phê duyệt chuyển đổi 4 trường THPT-BC sang loại hình trường THPT-CL tự chủ một phần về tài chính... Xuất phát từ các quy định của Nhà nước và đặc điểm của địa phương chúng tôi đề xuất một số giải pháp chuyển đổi loại hình trường THPT-BC sang loại hình trường THPT-CL tự chủ về tài chính như sau:

4.1. Cần quán triệt, làm cho các cấp quản lí, cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh hiểu rõ chủ trương của Nhà nước về chuyển đổi loại hình trường THPT-BC sang loại hình trường khác phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

Công việc tuyên truyền này thuộc về ngành Giáo dục và Đào tạo địa phương, trên cơ sở nghiên cứu kĩ các văn bản của Nhà nước, phân tích đặc điểm thuận lợi, khó khăn của địa phương đưa ra mô hình phù hợp, xin ý kiến đóng góp của các Sở, Ban, Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có các trường THPT-BC, đặc biệt đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh các trường THPT-BC.

4.2. Công tác tổ chức: cần thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi loại hình trường THPT-BC sang loại hình trường THPT-CL tự chủ về tài chính

Cấp thành phố do Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban, Lãnh đạo các Ban, Ngành có liên quan làm ủy viên.

Cấp quận huyện, do Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận huyện làm trưởng ban, lãnh đạo các phòng, ban liên quan và hiệu trưởng trường THPT-BC làm ủy viên.

Tại mỗi trường THPT-BC cần thành lập các bộ phận giúp hiệu trưởng xây dựng đề án chuyển đổi.

4.3. Mỗi trường THPT-BC cần có quy định của Nhà nước, căn cứ điều kiện địa phương và nhà trường tự khảo sát, đánh giá làm Đề án chuyển đổi loại hình

Đề án cần chỉ rõ các giai đoạn tự chủ một phần tiến tới tự chủ hoàn toàn và chuyển sang loại hình dân lập hoặc tư thục.

4.3.1. Về cơ sở vật chất

Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất: phần do nhà nước đầu tư và phần do nhà trường đầu tư từ nguồn thu của học sinh, từ đó lập kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo hướng giảm dần sự đầu tư của nhà nước.

4.3.2. Về đội ngũ cán bộ và giáo viên

Trước mắt giữ nguyên số cán bộ, giáo viên trong biên chế, số giáo viên còn lại thực hiện theo chế độ hợp đồng có đóng bảo hiểm đối với số giáo viên cơ hữu.

4.3.3. Về học sinh

Thực hiện tuyển sinh theo hình thức như các trường công lập. Quyền lợi học sinh như học sinh các trường công lập.

4.3.4. Về chế độ tài chính

- Các khoản thu: Bước đầu xin được cấp kinh phí bằng 70% so với các trường công lập, nguồn kinh phí còn lại thu từ học sinh theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Các khoản chi: Chi lương cho giáo viên trong biên chế theo bậc lương, chi lương cho giáo viên hợp đồng theo mặt bằng chung của các trường THPT-NCL. Các khoản chi khác theo

quy định của Bộ tài chính.

4.4. Công tác triển khai thực hiện cần có sự chỉ đạo đồng bộ, thống nhất của Ban chỉ đạo các cấp, xác định rõ từng mốc thời gian hoàn thành đối với mỗi đề án

Chuyển đổi loại hình các trường bán công nói chung và các trường THPT-BC nói riêng sang loại hình trường THPT-NCL khác xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của ngành Giáo dục và Đào tạo, do tác động của nền kinh tế - xã hội. Tuy nhiên để sự chuyển đổi mang tính khả thi, góp phần ổn định sự phát triển của ngành rất cần có lộ trình và bước đi hợp lí. Chuyển đổi loại hình trường THPT-BC sang loại hình trường THPT-CL tự chủ một phần về tài chính tiến tới tự chủ hoàn toàn về tài chính và chuyển sang loại hình trường THPT-DL hoặc THPT-TT là giải pháp mang tính khả thi đã được một số địa phương áp dụng. Chúng tôi kiến nghị các cấp có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét ra các văn bản hướng dẫn cụ thể việc chuyển đổi loại hình trường bán công nói chung và trường THPT-BC nói riêng để các địa phương triển khai nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết 05 của Chính phủ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Giáo dục năm 2005 – NXB Lao động, 2006.
2. Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18-4-2005.
3. Đề án chuyển đổi trường THPT-BC Vinh Bảo, Hải Phòng sang loại hình trường THPT tự chủ về tài chính.
4. Tư liệu về 11 trường THPT-BC thành phố Hồ Chí Minh trước khi chuyển đổi thành trường THPT tự chủ về tài chính - hcm.edu.vn.

SUMMARY

The article presents legal and practical foundations and difficulties in changing types of schools on which basis to suggest some solutions to change semi-public general secondary schools in Hai Phong City into financially autonomous general secondary schools.